

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **49/2017/HNGĐ-ST**

Ngày: 8 -8 -2017

V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH, TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Ba

2. Ông Lê Đức Sơn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Quảng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 8 tháng 8 năm 2017, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Đức Linh xét xử sơ thẩm công khai, vụ án thụ lý số: 164/2017/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2017, về việc tranh chấp: Ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/7/2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Phạm Thị Thanh H, sinh năm 1990. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y- NC, tổ 9, thôn 5, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

2. *Bị đơn:* Phạm Văn N, sinh năm 1986. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn Y- NC, tổ 9, thôn 5, xã NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 5/5/2017, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn Phạm Thị Thanh H trình bày:

Chị và anh Phạm Văn N được gia đình hai bên tổ chức đám cưới và chung sống với nhau vào năm 2006. Đến năm 2009 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã

NC, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do: Anh N là người chơi bời lêu lổng, không lo làm ăn để xây dựng cuộc sống gia đình, bao nhiêu tiền làm ra anh N cất để tiêu xài riêng, không quan tâm đến các con, thường đi chơi qua đêm. Ngoài ra anh N thường hay sỉ nhục, đánh đập chị. Năm 2016 chị H đã làm đơn xin ly hôn tại Tòa án, nhưng do anh N năn nỉ, nên chị rút đơn khởi kiện. Tuy nhiên, khi về sống lại thì anh N vẫn không tôn trọng mà vẫn đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân 4 tháng nay. Nay chị H yêu cầu được ly hôn.

Vợ chồng có 03 con chung: Phạm Trúc Nh, sinh ngày 06/01/2007; Phạm Hoàng Trọng D, sinh ngày 24/11/2008 và Phạm Hoàng Trọng L, sinh ngày 26/6/2013. Các con hiện nay đang sống chung cùng chị H tại nhà cha, mẹ của chị. Nếu ly hôn chị H yêu cầu được nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng. Chị H làm công nhân cạo mủ cao su, thu nhập bình quân một tháng từ 6.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp cho Tòa án: Giấy đăng ký kết hôn, 03 giấy khai sinh, CMND, sổ hộ khẩu.

Quá trình tố tụng bị đơn Phạm Văn N trình bày:

Về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân, con cái như lời chị H trình bày là đúng. Trong cuộc sống vợ chồng nhiều khi cũng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ghen tuông, nên anh bức tức và đánh vợ. Tuy nhiên, vợ chồng đã chung sống với nhau hơn 10 năm và đã có 03 con chung, nên anh N không muốn ly hôn, vì bản thân vẫn còn thương yêu vợ con. Trường hợp Hội đồng xét xử cho ly hôn, anh N yêu cầu được nuôi 02 con là Phạm Hoàng Trọng D, sinh ngày 24/11/2008 và Phạm Hoàng Trọng L, sinh ngày 26/6/2013. Anh N hiện làm nghề lái xe ở Biên Hòa, Đồng N, thu nhập mỗi tháng 7.000.000 đồng.

Nội dung các đương sự thống nhất trong vụ án: Thời điểm xác lập hôn nhân, con chung.

Nội dung các đương sự không thống nhất: Nguyên đơn xin ly hôn, bị đơn không đồng ý ly hôn. Hai bên đều có nguyện vọng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến:

Về thủ tục: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán kể từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đúng quy định. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định. Các đương sự tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: xét thấy hôn nhân của các bên không còn hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài, không thể hàn gắn, nên giải quyết cho ly hôn. Về con cái nên giao hết cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp. Nên xem xét buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con một số tiền phù hợp điều kiện, hoàn cảnh và kinh tế hiện tại của anh N, nhằm đảm bảo cuộc sống cho các con của anh N, chị H.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục*: Việc khởi kiện ly hôn của nguyên đơn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận được quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thị Thanh H và anh Phạm Văn N tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2006 khi chị H chưa đủ tuổi kết hôn, đến năm 2009 chị H và anh N mới đăng ký kết hôn, lúc này chị H và anh N đã đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật. Do đó, cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa hai bên.

Yêu cầu xin ly hôn của chị H là chính đáng, nên cần chấp nhận, vì: Trong cuộc sống hai bên đều thừa nhận thường hay xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân nhau, không còn chung sống và chăm lo lẫn nhau, nên hôn nhân giữa hai bên không còn hạnh phúc. Ngoài ra anh N đánh đập chị H, không còn tôn trọng lẫn nhau, không cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc mà để các con sống riêng với mẹ. Vì vậy cuộc hôn nhân giữa chị H và anh N không đáp ứng được nguyên tắc: Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc; các thành viên trong gia đình có nghĩa vụ tôn trọng nhau, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy anh N có ý kiến là vẫn còn thương yêu vợ con, không muốn ly hôn, nhưng thực ra anh N lại không có thiện chí gắn kết hạnh phúc gia đình, quan tâm chăm sóc cho vợ con; điều này thể hiện như sau: Năm 2016 chị H xin ly hôn, nhưng anh N năn nỉ chị H rút yêu cầu khởi kiện, nhưng sau đó anh đánh chị H; hiện tại chị H đã đưa các con về nhà cha, mẹ chị sống, anh N vẫn không có động thái hay biện pháp gì thuyết phục chị H và các con trở về, mà anh vẫn bỏ mặc.

Xét mục đích hôn nhân của chị H và anh N không đạt được, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Chị H và anh N có 03 con chung. Nếu ly hôn nên để cho chị H nuôi dưỡng cả 03 con theo như yêu cầu của chị H là phù hợp, vì những lý do sau: Các con đều có nguyện vọng sống với mẹ; từ lúc vợ chồng sống ly thân thì các cháu đều sống với chị H tại nhà ngoại nên đã quen nề nếp. Anh N yêu cầu được nuôi 02 con nhỏ, nhưng bản thân anh N sống một mình và làm nghề lái xe ở xa, ít về nhà, nên không có điều kiện chăm sóc, lo cho con trong việc ăn uống, đi học và những vấn đề khác; còn các cháu sống với chị H thì ở nhà ngoại và được người nhà chị H phụ giúp các cháu trong việc ăn uống, đi học thuận lợi hơn. Ngoài ra, thì từ khi các cháu được sinh ra, do điều kiện công việc của cha mẹ nên các cháu sống tại nhà ngoại nhiều hơn là nhà của cha mẹ. Do đó cần tiếp tục để chị H trực tiếp nuôi các con là phù hợp và đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu, là phù hợp Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, phù hợp quan điểm của Viện kiểm sát.

[4] *Về cấp dưỡng*: Mặc dù chị H không có yêu cầu anh N phải cấp dưỡng cho các con. Tuy nhiên, khi giải quyết ly hôn cần phải bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng cho trẻ em, trong đó có quyền được nuôi dưỡng. Vì vậy cần buộc anh N phải có nghĩa vụ đóng góp một phần kinh phí phù hợp để cho chị H nuôi dưỡng các cháu được đảm bảo hơn là phù hợp Điều 15 Luật trẻ em năm 2017; Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Xét thấy anh N có thu nhập ổn định mỗi tháng 7.000.000 đồng, nên buộc anh N cấp dưỡng cho 03 cháu một tháng khoảng 1.500.000 đồng là phù hợp Điều 107, 108 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] *Về án phí*: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Anh N chịu án phí về cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 107 và Điều 108 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Xử:

1. *Về hôn nhân*: Phạm Thị Thanh H ly hôn Phạm Văn N.

2. *Về con chung*: Giao cho Phạm Thị Thanh H trực tiếp nuôi các con: Phạm Trúc Nh, sinh ngày 06/01/2007; Phạm Hoàng Trọng D, sinh ngày 24/11/2008 và

Phạm Hoàng Trọng L, sinh ngày 26/6/2013. Phạm Văn N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Buộc Phạm Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các con: Phạm Trúc Nh, sinh ngày 06/01/2007; Phạm Hoàng Trọng D, sinh ngày 24/11/2008 và Phạm Hoàng Trọng L, sinh ngày 26/6/2013, mỗi tháng là 500.000 đồng/01 con. Thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 09/2017 cho đến khi các con tròn 18 tuổi.

Phạm Thị Thanh H được nhận tiền cấp dưỡng để nuôi các con và được quyền yêu cầu thi hành án.

Kể từ ngày Phạm Thị Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền trên, Phạm Văn N phải chịu lãi suất theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Phạm Thị Thanh H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án, số 0012982 ngày 12/5/2017. Phạm Thị Thanh H đã nộp đủ án phí.

Phạm Văn N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng.

5. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án (8/8/2017, để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trường hợp Bản án thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- TAND tỉnh
- VKSND huyện
- THADS huyện
- Các đương
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Thái

